

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TÍCH HỢP Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC HUYỆN ĐƠN DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

Nguyễn Thị Ngọc Bé^{1,+},
Bùi Khắc Toàn²

¹Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế;

²Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

+ Tác giả liên hệ • Email: ntngocbe@hueuni.edu.vn

Article history

Received: 25/7/2021

Accepted: 05/9/2021

Published: 15/9/2021

Keywords

Managers, integrated
teaching, teachers, students,
primary schools

ABSTRACT

For many years, the Education sector of Don Duong district, Lam Dong province has implemented integrated teaching, especially integrated teaching according to the 2018 General Education Program for grade 1 in the 2020-2021 school year. However, in fact, some officials and teachers in the school are still confused in directing and implementing integrated teaching activities. The article presents the survey results on the current situation of integrated teaching activities in primary schools in Don Duong district, Lam Dong province through some specific contents. The survey results are the basis for proposing measures to improve the effectiveness of current integrated teaching activities in primary schools in the district.

1. Mở đầu

Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể đã nêu rõ: “bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực người học thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực” (Bộ GD-ĐT, 2018). Trong Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh (HS) từ năm học 2017-2018, Bộ GD-ĐT đã chỉ đạo: Căn cứ chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, lựa chọn các chủ đề, rà soát nội dung các bài học trong sách giáo khoa tương ứng với chủ đề đó để sắp xếp lại thành một số bài học tích hợp của từng môn học hoặc liên môn (Bộ GD-ĐT, 2017a).

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, tiểu học là cấp học có ý nghĩa rất quan trọng, là cơ sở nền tảng ban đầu cho việc hình thành và phát triển toàn diện nhân cách của con người, tạo nền móng vững chắc cho các bậc học tiếp theo. Để đạt được mục tiêu ấy, ngành Giáo dục phải đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp dạy học, trong đó, dạy học tích hợp (DHTH) là một hướng rèn luyện và phát triển kỹ năng tư duy cho HS. DHTH là quá trình dạy học mà ở đó các nội dung, hoạt động dạy kiến thức, kỹ năng, thái độ được tích hợp với nhau trong cùng một nội dung và hoạt động dạy học để hình thành và phát triển năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp cho người học (Đỗ Tiến Đạt và Trần Thúy Nga, 2019), giúp người học có tri thức mới, năng động, sáng tạo khi giải quyết các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.

Tại các trường tiểu học của huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, hoạt động DHTH cho HS cũng được thực hiện một cách thường xuyên; tuy nhiên vẫn còn rất hạn chế, thiếu sự nhất quán. Bài báo trình bày kết quả khảo sát thực trạng hoạt động DHTH ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, là cơ sở để đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học ở các trường tiểu học trên địa bàn này.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái quát chung về khảo sát

Khách thể khảo sát: 48 cán bộ quản lý (CBQL); 243 GV ở 6 trường tiểu học trên địa bàn huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (Trường Tiểu học Thanh Mỹ, Trường Tiểu học Quảng Lập, Trường Tiểu học Nghĩa Lập, Trường Tiểu học Ka Đô, Trường Tiểu học Lạc Lâm, Trường Tiểu học Suối Thông).

Thời gian khảo sát: từ tháng 02-4/2021.

Phương pháp khảo sát: phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi. Bảng hỏi được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 đến 5, cụ thể ở mức độ thực hiện: 1 = Không thực hiện; 2 = Hiếm khi; 3 = Thỉnh thoảng; 4 = Khá thường xuyên; 5 = Rất thường xuyên; Đối với kết quả thực hiện: 1 = Kém; 2 = Yếu; 3 = Trung bình; 4 = Khá; 5 = Tốt. Mức đánh giá theo khoảng điểm: 1,00-1,80: Hoàn toàn không đồng ý / Không thực hiện / Kém; 1,81-2,60: Không đồng ý / Hiếm khi / Yếu; 2,61-3,40: Phân vân / Thỉnh thoảng / Trung bình; 3,41-4,20: Đồng ý / Khá thường xuyên / Khá; 4,21-5,00: Hoàn toàn đồng ý / Rất thường xuyên / Tốt.

Dữ liệu thu thập được tính tỉ lệ %, điểm trung bình, độ lệch chuẩn, kiểm định hệ số tương quan Pearson. Số liệu khảo sát được xử lý bằng phần mềm SPSS 24. Quy ước trong bảng: *DTB*: Điểm trung bình; *ĐLC*: Độ lệch chuẩn; *r*: Hệ số tương quan: ** $p < 0.01$.

2.2. Kết quả khảo sát

2.2.1. Nhận thức về vai trò của hoạt động dạy học tích hợp ở các trường tiểu học

Bảng 1. Nhận thức của CBQL, GV về vai trò của hoạt động DHTH ở các trường tiểu học

STT	Nội dung	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Phân vân		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	DHTH góp phần làm cho hoạt động dạy học trong nhà trường gắn liền với thực tiễn cuộc sống	0	0	9	3,1	18	6,2	155	53,3	109	37,5
2	DHTH giúp tạo mối liên hệ giữa các kiến thức đã học trong cùng một môn học và giữa các môn học khác nhau	0	0	7	2,4	28	9,6	170	58,4	86	29,6
3	DHTH giúp phát triển năng lực giải quyết các vấn đề mới mẻ, phức tạp và đa dạng trong cuộc sống, làm cho việc học tập trở nên ý nghĩa hơn đối với HS.	0	0	11	3,8	17	5,8	190	65,3	73	25,1
4	DHTH phát huy được tính tích cực của HS, góp phần đổi mới nội dung và phương pháp dạy học	0	0	10	3,4	34	11,7	173	59,5	74	25,4
5	DHTH góp phần giúp đào tạo người học có đầy đủ phẩm chất và năng lực để giải quyết các vấn đề của cuộc sống hiện đại.	0	0	16	5,5	29	10,0	157	54,0	89	30,6
6	DHTH giúp đánh giá HS về kiến thức và khả năng vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống khác nhau trong cuộc sống.	0	0	10	3,4	24	8,2	198	68,0	59	20,3
7	DHTH cũng góp phần đào tạo GV biết cách xử lý các tình huống giáo dục một cách linh hoạt và hiệu quả.	0	0	15	5,2	39	13,4	162	55,7	75	25,8

Số liệu khảo sát ở bảng 1 cho thấy, CBQL, GV đánh giá vai trò của hoạt động DHTH ở mức khá cao, trên 80% nhận thức đồng ý và hoàn toàn đồng ý về vai trò của hoạt động DHTH. Không có CBQL, GV nào đánh giá ở mức hoàn toàn không đồng ý với vai trò của hoạt động DHTH được đưa ra. Trong đó, tiêu chí “*DHTH góp phần làm cho hoạt động dạy học trong nhà trường gắn liền với thực tiễn cuộc sống*” và “*DHTH giúp phát triển năng lực giải quyết các vấn đề mới mẻ, phức tạp và đa dạng trong cuộc sống, làm cho việc học tập trở nên ý nghĩa hơn đối với HS*” nhận được sự đồng ý nhiều nhất từ phía CBQL, GV với tỉ lệ lần lượt là 90,8% và 90,4% đồng ý và hoàn toàn đồng ý. Điều này cho thấy, các CBQL, GV đã nhận thức đúng, đánh giá đúng vai trò của hoạt động DHTH. Hoạt động DHTH giúp tạo mối liên hệ giữa các kiến thức đã học trong cùng một môn học và giữa các môn học khác nhau, từ đó giúp HS khai thác, vận dụng kiến thức của môn học để phát hiện và giải quyết vấn đề một cách chủ động và sáng

tạo với tinh thần hợp tác, gắn liền với thực tiễn. Nghiên cứu của McInerney (2014) cũng đã chỉ ra tầm quan trọng của hoạt động DHTH trong giáo dục. Cụ thể, việc tách rời các tri thức riêng lẻ của từng môn học để có điều kiện đi sâu, tìm hiểu nhưng lại luôn có nguy cơ đặt người học vào tình thế lúng túng khi phải đối mặt và lí giải các sự vật, hiện tượng trong cuộc sống thực, do đó việc tích hợp các môn học trong quá trình dạy học là rất cần thiết, giúp thể hiện nội dung môn học một cách logic và rõ ràng (McInerney, 2014).

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn có một số CBQL, GV chưa thực sự đồng ý với tiêu chí “DHTH cũng góp phần đào tạo GV biết cách xử lí các tình huống giáo dục một cách linh hoạt và hiệu quả” chiếm gần 20%. Điều này đồng nghĩa với việc CBQL, GV chỉ thấy được những lợi ích mà các hoạt động DHTH mang lại đối với HS hơn là những lợi ích mà chính CBQL, GV nhận được trong quá trình DHTH. Vì vậy, Ban Giám hiệu nhà trường cần phải lên kế hoạch để CBQL và GV có thể trau dồi, bổ sung cho mình các kiến thức đầy đủ về DHTH, vai trò mà hoạt động DHTH mang lại cho cả HS và CBQL, GV thông qua quá trình dạy học.

2.2.2. Thực trạng thực hiện nội dung, chương trình dạy học lồng ghép của nhà trường

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về việc thực hiện nội dung, chương trình dạy học lồng ghép của nhà trường

STT	Nội dung, chương trình dạy học lồng ghép	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện		Hệ số tương quan
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
1	Nội dung giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	4,09	0,92	3,70	0,95	0,26**
2	Nội dung về giáo dục địa phương	3,91	0,78	3,57	0,89	0,16**
3	Nội dung giáo dục kĩ năng sống cho HS	4,35	0,85	3,69	0,90	0,36**
4	Nội dung về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	4,02	0,85	3,66	0,87	0,19**
5	Nội dung về bảo vệ môi trường	4,16	0,94	3,57	0,97	0,25**
6	Nội dung về chủ quyền biển đảo	3,96	0,87	3,48	0,94	0,38**
7	Nội dung về an ninh - quốc phòng	4,02	0,83	3,58	0,87	0,40**

Kết quả cho thấy, phần lớn CBQL, GV cho rằng việc thực hiện nội dung dạy học lồng ghép của nhà trường được thực hiện khá thường xuyên. Trong đó, lồng ghép “Nội dung giáo dục kĩ năng sống cho học sinh” được thực hiện thường xuyên hơn so với các nội dung còn lại với ĐTB = 4,35 điểm. Nội dung này được thực hiện thường xuyên tại các trường tiểu học do thực hiện theo Kế hoạch số 363/KH-BGDĐT ngày 6/6/2016 của Bộ GD-ĐT về việc biên soạn bộ tài liệu “Giáo dục đạo đức - lối sống” và “Thực hành kĩ năng sống” sử dụng trong các trường phổ thông, đại học, trường đại học, cao đẳng và trung cấp (Bộ GD-ĐT, 2016). Quyết định số 2368/QĐ-BGDĐT ngày 13/7/2017 của Bộ GD-ĐT về việc phê duyệt bộ tài liệu “Thực hành kĩ năng sống” dành cho cấp tiểu học và THCS (Bộ GD-ĐT, 2017). Bên cạnh đó, kĩ năng sống là một nội dung vô cùng quan trọng hiện nay, giúp hình thành nên những kĩ năng cần thiết cho con người đối với môi trường làm việc sau này như: khả năng thích nghi, giải quyết tình huống... Việc thực hiện thường xuyên nội dung Giáo dục kĩ năng sống đã mang lại kết quả đạt được là khá với ĐTB là 3,69 điểm. Ngược lại, nội dung dạy học lồng ghép “về giáo dục địa phương” có mức độ thực hiện thấp nhất trong các nội dung với ĐTB là 3,91. Các nội dung dạy học lồng ghép còn lại cũng được thực hiện khá thường xuyên với ĐTB dao động từ 3,96 đến 4,16 điểm.

Giữa mức độ thực hiện và kết quả thực hiện ở nội dung dạy học lồng ghép có mối tương quan thuận chặt chẽ, điều này có nghĩa là mức độ thực hiện các nội dung, chương trình TH càng thường xuyên thì hiệu quả thực hiện càng cao. Vì vậy, CBQL cần có những biện pháp để tiếp tục tăng cường hoạt động DHTH và nâng cao hiệu quả thực hiện DHTH ở trường tiểu học.

2.2.3. Thực trạng thực hiện nội dung, chương trình dạy học tích hợp nội bộ môn học của nhà trường

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về thực hiện nội dung tích hợp nội bộ môn học

STT	Nội dung, chương trình DHTH nội bộ môn học	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện		Hệ số tương quan
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
Nội dung, chương trình DHTH nội bộ môn học (lớp 1 - theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018)						
1	Tiếng Việt	3,97	0,83	3,55	0,91	0,19**
2	Toán	3,87	0,83	3,48	0,93	0,19**
3	Đạo đức	3,94	0,94	3,57	0,92	0,30**
4	Tự nhiên và Xã hội	4,01	0,91	3,61	0,85	0,27**

5	Nghệ thuật (Mĩ thuật, Âm nhạc)	3,82	0,94	3,55	0,89	0,25**
6	Giáo dục thể chất	3,80	0,89	3,47	0,92	0,28**
7	Hoạt động trải nghiệm	3,89	0,94	3,55	0,92	0,23**
8	Tiếng dân tộc thiểu số (tự chọn)	3,61	1,04	3,41	0,90	0,18**
9	Ngoại ngữ 1 (tự chọn)	3,42	1,01	3,39	0,93	0,29**
Nội dung, chương trình DHTH nội bộ môn học (lớp 2, 3, 4, 5 - theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006)						
1	Tiếng Việt	3,87	0,83	3,53	0,93	0,27**
2	Toán	3,83	0,84	3,56	0,90	0,30**
3	Tự nhiên xã hội (lớp 2, 3)	3,87	0,83	3,44	0,95	0,23**
4	Khoa học (lớp 4, 5)	3,80	0,85	3,63	0,90	0,38**
5	Lịch sử và Địa lí (lớp 4, 5)	3,88	0,88	3,51	0,95	0,27**
6	Đạo đức	3,82	0,91	3,52	0,92	0,30**
7	Thủ công (lớp 2, 3)	3,80	0,81	3,45	0,89	0,23**
8	Kĩ thuật (lớp 4, 5)	3,81	0,78	3,56	0,99	0,31**
9	Mĩ thuật	3,72	0,91	3,44	0,92	0,25**
10	Âm nhạc	3,70	0,90	3,40	0,90	0,21**
11	Thể dục	3,67	0,83	3,43	0,86	0,21**

Căn cứ vào nội dung chương trình các môn học dành cho lớp 2, 3, 4, 5 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 ở cấp tiểu học (Bộ GD-ĐT, 2006) và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học 2018, chúng tôi thực hiện lấy ý kiến của CBQL, GV về nội dung, chương trình DHTH nội bộ môn học của nhà trường, kết quả được thể hiện ở bảng 3.

Số liệu khảo sát ở bảng 3 về nội dung, chương trình DHTH nội bộ môn học (lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018) cho thấy, các nội dung khảo sát đều được CBQL và GV đánh giá mức độ thực hiện “thỉnh thoảng” và “khá thường xuyên”. Trong đó, tích hợp trong nội bộ môn Tự nhiên và Xã hội được thực hiện khá thường xuyên với ĐTB = 4,01 và kết quả thực hiện đạt được hiệu quả ở vị trí tốt nhất trong số các môn học với ĐTB 3,61. Điều này có thể lí giải môn Tự nhiên và Xã hội được xây dựng dựa trên nền tảng khoa học cơ bản, ban đầu về tự nhiên và xã hội nên thu hút HS. Bên cạnh đó, môn Tiếng Việt được CBQL và GV đánh giá mức độ thực hiện thường xuyên cao thứ hai với ĐTB 3,97. Bởi lẽ, môn Tiếng Việt là môn học có nhiều phân môn như Tập đọc, Chính tả, Kể chuyện, Luyện từ và câu, Tập làm văn nên việc sử dụng kiến thức của các phân môn này để hỗ trợ cho nhau giúp mang lại kết quả tốt (ĐTB = 3,55) cho hoạt động phát triển năng lực và phẩm chất của HS.

Về nội dung, chương trình DHTH nội bộ môn học (lớp 2, 3, 4, 5 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006), các nội dung khảo sát đều được CBQL và GV đánh giá mức độ thực hiện “khá thường xuyên”. Trong đó tích hợp trong bộ môn Lịch sử và Địa lí được thực hiện thường xuyên nhất với ĐTB = 3,88. Bên cạnh đó, tích hợp trong bộ môn Tiếng Việt và Tự nhiên xã hội (lớp 2, 3) cũng được đánh giá mức độ thực hiện thường xuyên hơn những bộ môn khác, với ĐTB = 3,87. Kết quả của việc DHTH trong 3 bộ môn trên cũng mang lại kết quả khá tốt với ĐTB lần lượt là 3,52 ; 3,53 và 3,44. Đây đều là những môn học có nhiều phân môn nên việc sử dụng kiến thức của các phân môn này để hỗ trợ cho nhau, giúp phát triển năng lực và phẩm chất của HS một cách hiệu quả.

Nghiên cứu tiếp tục kiểm định mối tương quan giữa mức độ thực hiện và kết quả thực hiện nội dung, chương trình DHTH nội bộ môn học thông qua phần mềm SPSS, kết quả kiểm định cho thấy, giữa mức độ thực hiện và kết quả thực hiện có mối tương quan thuận chặt chẽ với $p < 0,01$. Điều này chỉ ra rằng, ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Đơn Dương, mức độ thực hiện và kết quả thực hiện nội dung, chương trình tích hợp nội bộ môn học khá cao.

2.2.4. Thực trạng thực hiện nội dung, chương trình dạy học tích hợp liên môn của nhà trường

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về việc thực hiện nội dung tích hợp liên môn

STT	Nội dung, chương trình DHTH liên môn	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện		Hệ số tương quan
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
1	Tiếng Việt và Đạo đức	3,78	0,84	3,52	0,88	0,37**
2	Tiếng Việt và Âm nhạc, Mĩ thuật	3,61	0,82	3,53	0,95	0,32**
3	Tiếng Việt, Lịch sử và Địa lí	3,60	0,91	3,42	0,91	0,48**
4	Toán, Lịch sử và Địa lí	3,57	0,81	3,44	0,89	0,34**

5	Toán và Khoa học	3,56	0,79	3,61	0,86	0,32**
6	Khoa học và Kỹ thuật	3,51	0,90	3,41	0,92	0,15**
7	Tự nhiên xã hội và Đạo đức	3,65	0,88	3,46	0,92	0,42**
8	Khoa học, Lịch sử và Địa lí	3,70	0,87	3,40	0,86	0,38**
9	Kỹ thuật và Mỹ thuật	3,52	0,92	3,49	0,95	0,24**

Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc thực hiện nội dung, chương trình DHTH liên môn được CBQL và GV đánh giá thực hiện “khá thường xuyên”. Trong đó, TH giữa môn Tiếng Việt và Đạo đức được thực hiện ở mức độ thường nhất trong các nội dung với ĐTB = 3,78. Môn Tiếng Việt ở cấp tiểu học được thực hiện theo các chủ đề, mỗi chủ đề, mỗi chủ đề thường đi vào phát triển hành vi, rèn luyện phẩm chất của HS nên việc tích hợp hai môn này rất hợp lý và mang lại kết quả khá tốt với ĐTB = 3,52. Tiếp theo là tích hợp giữa môn Khoa học, Lịch sử và Địa lí cũng là hai môn học được thực hiện với mức độ khá thường xuyên (ĐTB= 3,70), tuy nhiên ở 2 môn học này lại mang lại hiệu quả trung bình (thấp nhất trong các nội dung, ĐTB chỉ 3,40). Các môn học còn lại cũng được thực hiện ở mức độ khá thường xuyên với điểm trung bình dao động từ 3,51 đến 3,65. Trong đó Khoa học và Kỹ thuật là hai môn học có mức độ thực hiện thấp hơn so với các môn học còn lại và hiệu quả mang lại cũng thấp (ĐTB = 3,41).

2.2.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học tích hợp ở các trường tiểu học

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

STT	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS	Mức độ thực hiện		Kết quả thực hiện		Hệ số tương quan
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
I	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh (lớp 1 - theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT)					
1	Đánh giá thường xuyên về nội dung học tập các môn học, hoạt động giáo dục	3,81	0,93	3,55	0,93	0,40**
2	Đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực	3,77	0,94	3,52	0,86	0,40**
3	Đánh giá định kỳ về nội dung học tập các môn học, hoạt động giáo dục	3,94	0,97	3,55	0,97	0,53**
4	Đánh giá định kỳ về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực	3,79	1,01	3,60	0,93	0,37**
5	Hồ sơ đánh giá và tổng hợp kết quả đánh giá	3,88	0,97	3,54	0,98	0,25**
II	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh (lớp 2, 3, 4, 5 - theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT)					
1	Đánh giá thường xuyên về học tập	4,05	1,01	3,57	1,04	0,37**
2	Đánh giá thường xuyên về năng lực, phẩm chất	4,00	1,01	3,68	0,94	0,39*
3	Đánh giá định kỳ về học tập	3,94	0,99	3,60	1,02	0,44**
4	Đánh giá định kỳ về năng lực, phẩm chất	3,93	0,95	3,57	0,99	0,42**
5	Hồ sơ đánh giá và tổng hợp kết quả đánh giá	3,82	0,88	3,58	0,94	0,24**

Công tác kiểm tra, đánh giá là hoạt động của hiệu trưởng để xem lại kết quả việc thực hiện hoạt động DHTH của CBGV, HS và các tổ chức trong nhà trường. Thông qua kiểm tra, đánh giá và kịp thời khen thưởng, động viên của nhà trường sẽ giúp GV thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục HS theo hướng tiếp cận tích hợp, nhằm đáp ứng cho yêu cầu thực tiễn giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Kết quả sau khi thực hiện lấy ý kiến đánh giá của CBQL, GV về thực trạng thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS cho thấy: về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS lớp 1 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT (Bộ GD-ĐT, 2020), tất cả các hình thức kiểm tra, đánh giá đều được đa số CBQL và GV đánh giá với mức độ thực hiện là “khá thường xuyên”, với ĐTB dao động từ 3,77 đến 3,94. Trong đó, nội dung “Đánh giá định kỳ về nội dung học tập các môn học, hoạt động giáo dục” được thực hiện thường xuyên nhất với ĐTB là 3,94 và kết quả đạt được ở mức khá tốt với ĐTB là 3,55. Công tác đánh giá định kỳ sẽ giúp cho CBQL và GV có thể theo sát được các nội dung học tập và hoạt động giáo dục theo từng chu kỳ, từ đó có thể thay đổi những nội dung học sao cho phù hợp từng đối tượng và chỉnh sửa những nội dung chưa mang lại hiệu quả cao. Theo đánh giá của CBQL và GV về kết quả thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá là khá tốt với ĐTB dao động

từ 3,52 đến 3,60. Trong đó, kết quả thực hiện “*Đánh giá định kì về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực*” có ĐTB cao nhất với 3,60 điểm.

Về thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS (lớp 2, 3, 4, 5 theo Thông tư số 22/2016) (Bộ GD-ĐT, 2016), tất cả các hình thức kiểm tra, đánh giá cũng đều được đa số các CBQL và GV đánh giá với mức độ thực hiện “khá thường xuyên”, với ĐTB dao động từ 3,82 đến 4,05. Cao nhất là nội dung “*Đánh giá thường xuyên về học tập*” với ĐTB là 4,05 và kết quả thực hiện ở mức khá tốt với ĐTB là 3,57. Công tác đánh giá thường xuyên sẽ giúp CBQL và GV có thể theo sát với sự phát triển của HS từng ngày. “*Đánh giá thường xuyên về năng lực, phẩm chất*” có ĐTB cao thứ 2 (ĐTB=4,00) và kết quả thực hiện ở mức tốt nhất so với tất cả các nội dung với ĐTB = 3,68. Tiếp đến là “*Đánh giá định kì về học tập*” và “*Đánh giá định kì về năng lực, phẩm chất*” (với ĐTB là 3,94 và 3,93). “*Hồ sơ đánh giá và tổng hợp kết quả đánh giá*” là nội dung nhận được sự đánh giá ở mức trung bình, thấp hơn so với những nội dung khác với ĐTB=2,82, tuy vậy nhưng kết quả thực hiện dưới sự đánh giá của CBQL và GV vẫn ở mức khá tốt với ĐTB là 3,58. Giữa mức độ thực hiện và kết quả thực hiện có mối tương quan thuận chặt chẽ với $p=0,01$, điều này có nghĩa mức độ thực hiện càng thường xuyên thì kết quả thực hiện càng tốt và ngược lại.

Đánh giá chung kết quả khảo sát, có thể thấy, đa số GV và CBQL đã có nhận thức đúng đắn về vai trò và tầm quan trọng của hoạt động DHTH. Hầu hết CBQL và GV đều đánh giá thực trạng thực hiện hoạt động DHTH ở mức độ khá thường xuyên và thường xuyên; kết quả thực hiện đạt được ở mức khá và tốt. Tuy nhiên, vẫn còn một số GV chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của DHTH; việc thực hiện các nội dung và phương pháp DHTH chưa đa dạng, một số nội dung và phương pháp chưa được thường xuyên thực hiện. Do đó, để hoạt động DHTH ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Đơn Dương nói riêng và toàn tỉnh Lâm Đồng nói chung mang lại hiệu quả tốt, đòi hỏi CBQL, GV của các trường và các cấp quản lí phải tiếp tục đổi mới tư duy, thường xuyên bám sát, tổng kết thực tiễn, đánh giá thực trạng một cách khách quan, chỉ rõ những nguyên nhân, rút ra những bài học kinh nghiệm.

3. Kết luận

DHTH có vai trò quan trọng trong việc định hướng dạy học, trong đó GV tổ chức, hướng dẫn để HS biết huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập và các tình huống thực tiễn; thông qua đó hình thành những kiến thức, kĩ năng mới; phát triển được những năng lực cần thiết, nhất là năng lực giải quyết vấn đề trong học tập và trong thực tiễn cuộc sống. Kết quả khảo sát thực trạng hoạt động DHTH ở các trường tiểu học huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả trong hoạt động này ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*
- Bộ GD-ĐT (2006). *Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2016 ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông*.
- Bộ GD-ĐT (2016a). *Kế hoạch số 363/KH-BGDĐT ngày 6/6/2016 về việc biên soạn bộ tài liệu “Giáo dục đạo đức - lối sống” và “thực hành kĩ năng sống”*.
- Bộ GD-ĐT (2016b). *Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học*.
- Bộ GD-ĐT (2017a). *Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018*
- Bộ GD-ĐT (2017b). *Quyết định số 2368/QĐ-BGDĐT ngày 13/7/2017 về việc phê duyệt bộ tài liệu “Thực hành kĩ năng sống” dành cho cấp tiểu học và trung học cơ sở*.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2020). *Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 22/9/2020 Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học*.
- Đỗ Tiên Đạt, Trần Thúy Nga (2019). Thiết kế kế hoạch bài học môn Toán ở tiểu học theo định hướng tiếp cận năng lực. *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 15*, 81-85.
- McInerney, M. (2014). *Humanities and Social sciences for Australian Curriculum, 8 grade*. Cambridge First.